GIỮ GÌN BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT SỐ 59-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ KHÓA XIII, ĐƯA ĐẤT NƯỚC BƯỚC VÀO KỶ NGUYÊN MỚI

TS. NGUYỄN THỊ THÙY DUYÊN*

Tóm tắt: *Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện hiện nay, việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc theo tinh thần Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XIII có ý nghĩa đặc biệt quan trọng để giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, ngăn chặn văn hóa phẩm độc hại xâm nhập vào trong nước, khơi dậy ý chí, khát vọng của dân tộc, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới. Bài viết làm rõ vai trò và thực trạng của việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc; qua đó, đề xuất một số giải pháp tiếp tục giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc theo tinh thần Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XIII.*

Từ khóa: *Giữ gìn; bản sắc văn hóa dân tộc; Nghị quyết số 59-NQ/TW; kỷ nguyên mới*

Ngày nhận: 31/7/2025 **Ngày phản biện:** 07/8/2025 **Ngày duyệt đăng:** 12/8/2025

Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị khóa XIII về hội nhập quốc tế trong tình hình mới (gọi tắt là Nghị quyết số 59-NQ/TW) được xây dựng trên cơ sở nội dung Đề án "Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế". Nghị quyết số 59-NQ/TW tiếp tục đề ra các mục tiêu, quan điểm chỉ đạo và định hướng nhiệm vụ, giải pháp lớn để nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính đồng bộ, toàn diện, sâu rộng của hội nhập quốc tế trong tình hình mới; khẳng định hội nhập quốc tế giữ vững định hướng chính trị, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa… bổ sung mới nhóm giải pháp về hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đồng thời, một trong những nội dung, biện pháp được Nghị quyết số 59-NQ/TW nhấn mạnh: "Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về văn hóa gắn với bảo tồn, phát huy và quảng bá văn hóa dân tộc… Tăng cường quản lý, ngăn chặn sự xâm nhập của sản phẩm văn hóa không lành mạnh". Do đó, việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

hội nhập quốc tế, để thực hiện hội nhập mà không hòa tan, không đánh mất phong tục, tập quán, truyền thống tốt đẹp của con người Việt Nam đã được ông cha tạo dựng, vun đắp trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: "Văn hóa là hồn cốt của dân tộc, nói lên bản sắc của Dân tộc. Văn hóa còn thì Dân tộc còn"[1].

1. Vai trò của việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong quá trình hội nhập quốc tế

Văn hóa có vị trí, vai trò quan trọng trong đời sống xã hội, giúp tạo động lực, ý chí, niềm tin để con người có thể vượt qua khó khăn, gian nan, thử thách, tiếp tục phát triển. Cuộc sống của con người sẽ trở nên khô cằn, thiếu sức sống nếu thiếu văn hóa. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: "Trong sự nghiệp vĩ đại/kháng chiến kiến quốc của dân tộc ta, văn hóa gánh một phần rất quan trọng… Nhiệm vụ của văn hóa chẳng những để cổ động tinh thần và lực lượng kháng chiến kiến quốc của quốc dân, mà cũng phải nêu rõ những thành tích kháng chiến kiến quốc vĩ đại của ta cho thế giới"[2]. Điều đó cho thấy, văn hóa đã đồng hành, ra trận cùng dân tộc trong sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc để cổ vũ, động viên, khích lệ tinh thần nhân dân ta với khí thế tiến công mạnh mẽ, vượt qua mọi mưa bom, bão đạn để chiến thắng kẻ thù và khẳng định ý chí, bản lĩnh, tinh thần thép của con người Việt Nam trên thế giới. Thực tiễn lịch sử đấu tranh chống giặc ngoại xâm và yêu cầu trị thủy của nền nông nghiệp lúa nước, phòng, chống thiên tai để duy trì cuộc sống, con người đã đúc kết, khái quát nên những truyền thống, kinh nghiệm quý báu, mãi là mạch nguồn, dòng chảy liên tục để dân tộc ta đi qua sóng to, gió cả, đưa con thuyền cách mạng Việt Nam phát triển không ngừng, không nghỉ.

Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 16/7/1998 tại Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc đã xác định những đặc trưng cơ bản của bản sắc dân tộc, bao gồm những giá trị bền vững, những tinh hoa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam được vun đắp nên qua lịch sử hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước. Đó là lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình - làng xã - Tổ quốc; lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động; sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong lối sống… Đây chính là những giá trị văn hóa cần giữ gìn và phát triển lên một tầm cao mới để thấm sâu vào mỗi suy nghĩ, hành động của con người, trở thành niềm tin, lẽ sống, quy định mục đích, động cơ, thái độ, trách nhiệm đối với bản thân, gia đình và xã hội.

Với tinh thần đó, *trước hết, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong hội nhập quốc tế có vai trò quan trọng để giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.*

Các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc như: lòng yêu nước, niềm tự hào, tự tôn dân tộc; yêu thương con người, lối sống giản dị, gần gũi, chân thành, đức tính

cần cù, chịu thương, chịu khó, sống nghĩa tình, thủy chung, có tôn ti trật tự… và những giá trị văn hóa phi vật thể: hát, múa, lễ hội… là những "văn bản pháp luật không lời" có tác dụng quan trọng để phán xét, điều chỉnh nếu con người có những hành động, việc làm trái ngược lại với phong tục, tập quán, truyền thống của gia đình, địa phương. Thông qua việc giữ gìn các giá trị văn hóa dân tộc mà môi trường sống, làm việc của con người có sự đoàn kết, thương yêu, quan tâm, giúp đỡ nhau cùng phát triển. Ở một tầng nấc cao hơn, đó chính là xây dựng môi trường thấm đẫm giá trị nhân văn sâu sắc, tất cả vì con người, đặt con người vào trung tâm của sự phát triển. Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước khẳng định: "Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội". Chính vì thế, coi trọng phát triển văn hóa ở cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, đánh thức, khơi dậy tiềm năng, thế mạnh của con người; từ đó thu hút các nguồn lực ở bên ngoài, mở rộng các hoạt động giao lưu nghệ thuật, biểu diễn văn hóa, nghiên cứu, hợp tác thực hiện các dự án, công trình bảo tồn và phát huy văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của các tầng lớp nhân dân.

Hai là, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong hội nhập quốc tế góp phần giáo dục, bồi dưỡng lòng yêu nước, ý chí tự chủ, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc.

Nghị quyết số 59-NQ/TW nêu rõ quan điểm: "Phát huy mạnh mẽ ý chí tự lực, tự cường, tự tin, tự hào dân tộc; sức mạnh đại đoàn kết dân tộc; tính chủ động, tích cực, sáng tạo của mọi tổ chức, cá nhân; khai thác tiềm năng của toàn xã hội, các tầng lớp nhân dân và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài". Lòng yêu nước và ý chí tự chủ, tự lực, tự cường và niềm tự hào dân tộc đã trở thành văn hóa tinh thần của con người Việt Nam. Vì vậy, hội nhập quốc tế một mặt vừa để giáo dục, bồi dưỡng mỗi người không được quên lịch sử dân tộc, vừa để khẳng định bản lĩnh, ý chí của dân tộc trên trường quốc tế, không bị phụ thuộc về kinh tế, chính trị, mà luôn độc lập, tự chủ về đường lối chính trị, kinh tế. Bản sắc văn hóa dân tộc chỉ được giữ gìn và phát huy cao độ khi mỗi người dân Việt Nam biết nuôi dưỡng lòng yêu nước, ý chí tự chủ, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc ở mọi lúc, mọi nơi. Do đó, việc phát huy mạnh mẽ sức mạnh nội sinh của dân tộc chính là bảo đảm cho quá trình hội nhập quốc tế của chúng ta không bị hòa tan vào thế giới, không đánh mất bản sắc riêng có của cộng đồng các dân tộc. Hội nhập nhưng vẫn giữ được bản sắc của dân tộc cũng chính là phát triển kinh tế gắn liền với phát triển bền vững về văn hóa. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ rõ: "Kinh tế là cơ sở vật chất của xã hội, là nhân tố quyết định tạo ra sự giàu có của xã hội, do đó nó cũng là tiền đề để phát triển văn hóa. Song đến lượt mình, văn hóa lại là động lực của phát triển kinh tế. Bởi vì văn hóa bắt nguồn từ yếu tố nguồn lực con người"[3]. Điều đó

cũng có nghĩa là hội nhập quốc tế phải đặc biệt quan tâm, chú trọng đến giữ gìn bản sắc văn hóa, để khẳng định vị thế, uy tín của dân tộc trên trường quốc tế.

Ba là, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong hội nhập quốc tế góp phần củng cố, giữ vững hệ giá trị văn hóa con người Việt Nam.

Nghị quyết số 59-NQ/TW nhấn mạnh: "Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế đồng bộ, toàn diện, sâu rộng và hiệu quả nhằm phát huy tiềm năng, thế và lực mới của đất nước, tạo động lực để phát triển nhanh, bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc từ sớm, từ xa; bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc là trên hết và trước hết". Đây chính là mục tiêu cao nhất, bao trùm và chi phối của hội nhập quốc tế nhằm gia tăng thêm các nguồn lực cho phát triển đất nước; làm cho hệ giá trị văn hóa con người Việt Nam (yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo) được củng cố, giữ vững một cách bền chặt, thực sự là sức mạnh nội sinh, nền tảng tinh thần vững chắc, bảo đảm cho sự phát triển của các giai cấp, tầng lớp nhân dân đi đúng hướng vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Hiện nay, quá trình hội nhập quốc tế diễn ra mạnh mẽ theo chiều sâu, bên cạnh những thời cơ, vận hội là những nguy cơ, thách thức của nhiều nền văn hóa khác nhau (bao hàm cả tích cực và tiêu cực); việc củng cố, xây dựng hệ giá trị văn hóa con người Việt Nam chính là nhiệm vụ, giải pháp quan trọng để giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Thông qua hội nhập quốc tế, hệ giá trị văn hóa con người Việt Nam không chỉ được củng cố, bồi đắp mà còn được nâng lên một tầm cao mới trong các mối quan hệ với các nước trong khu vực và trên thế giới ở tất cả các lĩnh vực, ngành nghề khác nhau. Những hoạt động đối ngoại, tham gia các diễn đàn thế giới… của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước đã khẳng định hệ giá trị văn hóa con người Việt Nam bản lĩnh, kiên cường và khôn khéo, góp phần tỏa sáng hình ảnh đất nước, văn hóa, con người Việt Nam trong lòng bạn bè quốc tế.

2. Tiếp tục giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc theo tinh thần Nghị quyết số 59-NQ/TW đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới

2.1. Thực trạng giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc

Thời gian qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, hội nhập quốc tế nói chung và hội nhập quốc tế về văn hóa nói riêng đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Nhận thức về hội nhập quốc tế có bước phát triển mới, từ "hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện", "hội nhập kinh tế quốc tế" sang "hội nhập quốc tế trên tất cả các lĩnh vực", Văn kiện Đại hội XIII của Đảng xác định: "chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế"[4]. Nghị quyết số 59-NQ/TW nhấn mạnh: "chủ động, tích cực hội nhập quốc tế đồng bộ, toàn diện, sâu rộng và hiệu quả là một định hướng chiến lược lớn của Đảng, là một động lực quan trọng để phát triển và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc". Những thành tựu mà đất nước ta đạt được dưới sự lãnh đạo sau gần 40 năm đổi mới có sự đóng góp không nhỏ

của lĩnh vực văn hóa. Điều đó được thể hiện ở việc Việt Nam đảm nhiệm những vị trí quan trọng trong UNESCO, như: thành viên Hội đồng Chấp hành; thành viên Ủy ban liên Chính phủ Công ước UNESCO 2005 nhiệm kỳ 2021 - 2025; thành viên Ủy ban Di sản thế giới nhiệm kỳ 2023 - 2027. Cùng với đó, Việt Nam đã ban hành Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030, Chiến lược phát triển du lịch đến năm 2030… Nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của Việt Nam được UNESCO công nhận; Hà Nội, Hội An, Đà Lạt trở thành thành viên Mạng lưới các thành phố sáng tạo của UNESCO; Đề án "Tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, Anh hùng giải phóng dân tộc Việt Nam, Nhà văn hóa kiệt xuất" được triển khai ở hơn 100 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Tính đến hết tháng 5/2023, Việt Nam đã được UNESCO công nhận 8 di sản thế giới; 15 di sản văn hóa phi vật thể; 9 di sản văn hóa tư liệu; 11 khu dự trữ sinh quyển thế giới; 3 công viên địa chất toàn cầu UNESCO; 9 khu Ramsar. Việt Nam có 7 danh nhân được UNESCO vinh danh…

Các giá trị bản sắc văn hóa dân tộc được cấp ủy, chính quyền địa phương, các cơ quan, đoàn thể giữ gìn, phát huy ở mọi lúc, mọi nơi; quảng bá, giới thiệu hình ảnh, thiên nhiên đất nước, con người Việt Nam mến khách, thân thiện. Các di tích lịch sử - văn hóa, các lễ hội truyền thống, các danh lam thắng cảnh thu hút lượng du khách quốc tế không chỉ đến tham quan, tìm hiểu mà còn ký kết, hợp tác đầu tư bảo tồn và phát huy. Đặc biệt, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang xây dựng hoàn thiện Đề án "Quốc tế hóa văn hóa Việt Nam và Việt Nam hóa văn hóa quốc tế" để trình cơ quan thẩm quyền. Theo tinh thần của Nghị quyết số 59-NQ/TW, nhiều hoạt động văn hóa không chỉ thực hiện giao lưu, trao đổi văn hóa mà còn đi vào hợp tác thiết thực gắn với địa phương, với việc giữ gìn và phát huy văn hóa của những dân tộc thiểu số cụ thể. Các hoạt động biểu diễn, giao lưu văn hóa giữa nước ta với các nước trong khu vực, thế giới thường xuyên được tổ chức để tôn vinh các loại hình văn hóa nghệ thuật, qua đó góp phần gia tăng sự hợp tác, tin cậy và sự hiểu biết lẫn nhau về văn hóa của mỗi quốc gia, dân tộc. Những hoạt động văn hóa đó đã thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa, đóng góp vào sự tăng trưởng kinh tế của đất nước, làm thay đổi diện mạo đời sống của nhiều khu vực, địa bàn. Trong năm 2024, khách du lịch quốc tế đến Việt Nam đạt 17,5 triệu lượt người, tăng 38,9% so với năm 2023. Tổng thu từ khách du lịch ước đạt 840.000 tỷ đồng, tăng 2,3% so với năm 2023. Việt Nam được vinh danh là "Điểm đến di sản hàng đầu thế giới", lần thứ 4 liên tiếp được vinh danh là "Điểm đến hàng đầu châu Á"[5].

Tuy nhiên, trong quá trình hội nhập quốc tế, nhiều yếu tố văn hóa ngoại lai đã du nhập vào nước ta bằng nhiều con đường khác nhau, dẫn đến một số giá trị văn hóa truyền thống dân tộc bị xói mòn; văn hóa chưa thật sự thấm sâu vào trong tư duy của mỗi con người trong việc ngăn chặn, phòng ngừa những vi phạm pháp luật. Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ rõ: "hội nhập quốc tế vẫn còn những điểm chưa thực sự như mong muốn, chưa đạt các mục tiêu đề ra, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, nhất là vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế, rào cản, nút thắt đang cản trở sự phát triển... gia tăng khoảng cách giàu nghèo, ô nhiễm môi trường, nguy cơ "chệch hướng", "xâm lăng văn hóa", "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", "xói mòn niềm tin trong nội bộ""[6].

2.2. Một số giải pháp

Để thực hiện mục tiêu Nghị quyết số 59-NQ/TW đã đề ra: "đưa Việt Nam thành địa chỉ hấp dẫn về giao lưu văn hóa, thể thao và du lịch quốc tế; thuộc nhóm 30 quốc gia có năng lực cạnh tranh du lịch hàng đầu thế giới", cần thực hiện một số giải pháp chủ yếu sau:

Một là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng về tầm quan trọng giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong hội nhập quốc tế.

Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương quán triệt và thực hiện nghiêm túc quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hội nhập quốc tế; tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, đảng viên, người dân để có nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của việc hội nhập quốc tế nhằm mục đích phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Do vậy, cần đa dạng hóa các hình thức, biện pháp tuyên truyền, giáo dục để mỗi người dân hiểu rõ và biết cách giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa trong hội nhập quốc tế.

Xây dựng chương trình, kế hoạch giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong hội nhập quốc tế cho phù hợp với đặc điểm tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương. Việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong hội nhập quốc tế sẽ làm gia tăng sức mạnh, nguồn lực để thúc đẩy các hoạt động kinh tế - xã hội phát triển, đời sống của người dân được nâng lên; các giá trị văn hóa ngày càng lan tỏa, thấm sâu vào từng hoạt động, từng lĩnh vực, soi đường, dẫn dắt hành động cho mỗi người. Mỗi chủ thể, lực lượng cần nhận thức sâu sắc rằng, việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong hội nhập quốc tế là phục vụ cho chính nhu cầu đời sống của các tầng lớp nhân dân, làm cho đời sống vật chất, tinh thần ngày càng được cải thiện. Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định: "Người dân và doanh nghiệp là trung tâm, chủ thể, động lực, lực lượng chủ công và đối tượng thụ hưởng các lợi ích của hội nhập quốc tế. Hội nhập nhưng vẫn giữ bản sắc dân tộc, hội nhập, hòa nhập chứ không hòa tan"[7].

Hai là, tiếp tục bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong hội nhập quốc tế.

Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước chỉ rõ: "Điều chỉnh và hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp với tính đặc thù của văn hóa, nghệ thuật. Bổ sung chính sách kinh tế trong văn hóa, văn hóa trong kinh tế, xử lý hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hóa; có chính sách văn hóa đặc thù đối với đồng bào dân tộc thiểu số". Theo đó, cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền địa phương các cấp cần cụ thể hóa quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc thành những mục tiêu, biện pháp phù hợp, hiệu quả với phong tục, tập quán truyền thống địa phương; có cơ chế, chính sách hỗ trợ, giúp đỡ những nghệ nhân, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong giữ gìn và lan tỏa bản sắc văn hóa dân tộc ra bên ngoài; mở những lớp truyền dạy văn hóa phi vật chất cho thế hệ trẻ; có cơ chế, chính sách đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp cán bộ, công chức am hiểu, có kiến thức về văn hóa để hướng dẫn, tổ chức các hoạt động giao lưu, kết nối văn hóa. Có cơ chế, chính sách quy

hoạch, phát triển các làng văn hóa, khu vực văn hóa gắn với giới thiệu, quảng bá các sản phẩm văn hóa đặc trưng, thương hiệu của địa phương. Đặc biệt, cần tăng cường xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách quản lý các hoạt động kinh doanh về văn hóa ở các khu du lịch, nghỉ dưỡng; chấn chỉnh, nhắc nhở, xử lý đối với những hộ gia đình, cá nhân có hành vi "chặt chém" khách du lịch, ứng xử không có văn hóa, hoặc mê tín dị đoan, lợi dụng văn hóa để tuyên truyền văn hóa phẩm đồi truỵ đi ngược lại với văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Mở rộng, hợp tác trong nghiên cứu phát triển văn hóa dân gian ở Viện Văn hóa học, một số trường đại học có khoa văn hóa, du lịch với các tổ chức văn hóa của Liên hợp quốc để bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể của dân tộc.

Ba là, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong hội nhập quốc tế.

Nghị quyết số 59-NQ/TW nhấn mạnh hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, mở rộng không gian phát triển bền vững và hiện đại đất nước. Do đó, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số vào giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, giúp cơ quan quản lý văn hóa nắm chắc được hiện trạng các công trình văn hóa vật thể, phi vật thể; giúp người dân trong và ngoài nước hiểu rõ tín ngưỡng thờ cúng, các hoạt động lễ hội, vui chơi giải trí trước khi đến tham quan, tìm hiểu. Cấp ủy, chính quyền địa phương cần tăng cường ứng dụng, sử dụng các phần mềm về chuyển đổi số ở các điểm tham quan du lịch, di tích lịch sử; phân công đoàn viên, thanh niên hướng dẫn, trợ giúp người dân, khách du lịch về cách thức, phương pháp truy cập; đẩy mạnh hợp tác đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong nghiên cứu, lắp đặt, xây dựng hệ thống những phương tiên truyền tải tư liệu, dữ liệu về nguồn gốc, quá trình hình thành, phát triển của những di tích ngay tại điểm tham quan; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao công tác trong lĩnh vực văn hóa, biết ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và có những cơ chế, chính sách hỗ trợ đối với bộ phận, lực lượng làm nhiệm vụ chuyển đổi số trong giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Tập huấn, bồi dưỡng cho nhân dân những kiến thức, kỹ năng giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong hội nhập quốc tế, thông qua phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, đặc biệt là đoàn viên, thanh niên; giúp nhân dân nâng cao nhận thức, biết cách tự phòng vệ mình trước những văn hóa phẩm độc hại, mê tín dị đoan, âm mưu, thủ đoạn chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch, phản động trên mặt trận văn hóa, tư tưởng; góp phần xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. ◈

1, 3. Nguyễn Phú Trọng: *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2024, tr. 29, 74.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. 5, tr. 557.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 162.

6. Diệu Anh: "Công nghiệp văn hóa đóng góp vào sự tăng trưởng của đất nước", Báo điện tử Chính phủ, ngày 18/12/2024, https://baochinhphu.vn/cong-nghiep-van-hoa-dong-gop-vao-su-tang-truong-cua-dat-nuoc-102241218113012367.htm.

7. GS.TS. Tô Lâm: "Vươn mình trong hội nhập quốc tế", Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 03/4/2025, https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/vuon-minh-trong-hoi-nhap-quoc-te.